

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN CÔNG NGHỆ 6

Năm học: 2021 - 2022

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức

Kiểm tra học sinh kiến thức sau:

- Trang phục và đời sống
- Sử dụng và bảo quản trang phục
- Thời trang

2. Năng lực

- Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề
- Năng lực sáng tạo, tư duy
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ công nghệ, phân tích và tổng hợp thông tin

3. Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc khi làm bài kiểm tra.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Trực tuyến

- Đề kiểm tra câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan (10đ)
- Đảm bảo cả nội dung kiểm tra về kiến thức và kỹ năng.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:

Số TT	Số TT câu	Tên Chủ đề (nội dung, chương...)	Phạm vi kiến thức	Cấp độ nhận biết			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Câu 1	Trang phục và đời sống	Ý nghĩa kí hiệu trên trang phục	1			
2	Câu 29				1		
3	Câu 30					1	
4	Câu 9		Chức năng của trang phục		1		
5	Câu 12		Phân loại trang phục			1	
6	Câu 17			1			
7	Câu 25					1	
8	Câu 26						1
9	Câu 27						1
10	Câu 28				1		
11	Câu 18		Một số loại vải thông dụng		1		
12	Câu 19			1			
13	Câu 20				1		

14	Câu 21					1	
15	Câu 22		Một số loại vải thông dụng				1
16	Câu 23			1			
17	Câu 24				1		
18	Câu 3			1			
19	Câu 4		Sử dụng trang phục	1			
20	Câu 5				1		
21	Câu 6					1	
22	Câu 7	Sử dụng và bảo quản trang phục	Cách phối hợp trang phục	1			
23	Câu 8		Bảo quản trang phục		1		
24	Câu 15			1			
25	Câu 2			1			
26	Câu 13		Lựa chọn trang phục	1			
27	Câu 14				1		
28	Câu 10			1			
29	Câu 11	Thời trang	Phong cách thời trang	1			
30	Câu 16		Thời trang trong cuộc sống			1	
Tổng số câu			30	12	9	6	3
Tỉ lệ %			100	40	30	20	10
Tổng số điểm			10	4	3	2	1

- A. giày cao gót. B. giày búp bê.
C. giày thể thao. D. giày cao gót, giày búp bê.

Câu 11. Màu sắc trong trang phục mang phong cách cổ điển thường là

- A. những màu rực rỡ, tương phản mạnh. B. những màu trầm, màu trung tính.
C. các màu mạnh, màu tươi sáng. D. các màu nhẹ nhàng, tươi trẻ.

Câu 12. Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Đồng phục học sinh. B. Trang phục dân tộc.
C. Trang phục bảo hộ lao động. D. Trang phục lễ hội.

Câu 13. Đề tạo cảm giác gầy đi, cao lên nên chọn vải:

- A. màu tối, họa tiết có dạng kẻ sọc dọc.
B. màu sáng, họa tiết có dạng kẻ sọc ngang.
C. màu tối, họa tiết có dạng kẻ sọc ngang.
D. màu sáng, họa tiết có dạng kẻ sọc dọc.

Câu 14. Mặc đẹp là mặc quần áo như thế nào?

- A. Thật mát.
B. Đắt tiền.
C. Phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, hoàn cảnh sử dụng.
D. may cầu kì, hợp thời trang.

Câu 15. Bảo quản trang phục gồm những công việc

- A. giặt là. B. giặt, cất giữ.
C. giặt, phơi. D. giặt, phơi/sấy, là, cất giữ.

Câu 16. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Giáo dục.
B. Phong cách.
C. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học, công nghệ.
D. Màu sắc.

Câu 17. Loại trang phục mà các bác sĩ thường mặc khi làm việc trong bệnh viện có màu gì?

- A. Màu trắng.
B. Màu đỏ.
C. Màu tím.
D. Màu hồng.

Câu 18. Đặc điểm của vải sợi nhân tạo là

- A. Độ hút ẩm cao, thoáng mát, dễ bị nhàu, phơi lâu khô.
B. Độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát, ít nhàu.
C. Không bị nhàu, ít thấm mồ hôi, không thoáng mát.
D. Không bị nhàu, ít thấm mồ hôi.

Câu 19. Ưu điểm đẹp, bền, ít nhàu, mặc thoáng mát thuộc loại vải nào?

- A. Vải sợi bông. B. Vải sợi nhân tạo.
C. Vải sợi tổng hợp. D. Vải sợi pha.

Câu 20. Nhược điểm độ hút ẩm thấp, mặc không thoáng mát thuộc loại vải nào?

- A. Vải sợi bông. B. Vải sợi nhân tạo.
C. Vải sợi tổng hợp. D. Vải sợi pha.

Câu 21. Nguyên liệu sản xuất vải sợi thiên nhiên là:

- A. Sợi tơ tằm .
B. Tre.
C. Than đá.
D. Dầu mỏ.

Câu 22. Đâu không phải đặc điểm của vải sợi thiên nhiên?

- A. Dễ bị nhàu.
B. Độ hút ẩm thấp.
C. Mặc thoáng mát.
D. Phơi lâu khô.

Câu 23. Vải sợi hóa học được chia làm mấy loại?

- A. 1 loại .
B. 2 loại.
C. 3 loại .
D. 4 loại.

Câu 24. Đâu không phải là vải sợi hóa học?

- A. Vải sợi nhân tạo.
B. Vải sợi tổng hợp.
C. Vải sợi thiên nhiên.
D. Vải sợi tổng hợp và vải sợi nhân tạo.

Câu 25. Trang phục mùa nóng thuộc loại trang phục nào?

- A. Theo thời tiết.
B. Theo công dụng.
C. Theo lứa tuổi .
D. Theo giới tính.

Câu 26. Trang phục thể thao thuộc kiểu trang phục nào?

- A. Theo thời tiết.
B. Theo công dụng.
C. Theo lứa tuổi.
D. Theo giới tính.

Câu 27. Trang phục trẻ em thuộc kiểu trang phục nào?

- A. Theo thời tiết .
B. Theo công dụng.
C. Theo lứa tuổi.
D. Theo giới tính.

Câu 28. Trang phục nữ thuộc kiểu trang phục nào?

- A. Theo thời tiết
B. Theo công dụng
C. Theo lứa tuổi
D. Theo giới tính

Câu 29. Trang phục có kí hiệu như sau cho biết điều gì?



- A. Có thể giặt .
B. Không được giặt.
C. Chỉ giặt bằng tay .
D. Có thể sấy.

Câu 30. Trang phục có kí hiệu như sau cho biết điều gì?



- A. Có thể giặt.
B. Không được giặt.
C. Chỉ giặt bằng tay.
D. Có thể sấy.

-----HẾT-----

ĐỀ DỰ PHÒNG

CHỌN PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Câu 1. Màu sắc trong trang phục mang phong cách cổ điển thường là:

- A. những màu rực rỡ, tương phản mạnh. B. những màu trầm, màu trung tính.
C. các màu mạnh, màu tươi sáng. D. các màu nhẹ nhàng, tươi trẻ.

Câu 2. Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Đồng phục học sinh. B. Trang phục dân tộc.
C. Trang phục bảo hộ lao động. D. Trang phục lễ hội.

Câu 3. Để tạo cảm giác gây đi, cao lên nên chọn vải:

- A. màu tối, họa tiết có dạng kẻ sọc dọc.
B. màu sáng, họa tiết có dạng kẻ sọc ngang.
C. màu tối, họa tiết có dạng kẻ sọc ngang.
D. màu sáng, họa tiết có dạng kẻ sọc dọc.

Câu 4. Mặc đẹp là mặc quần áo như thế nào?

- A. Thật mát
B. Đắt tiền.
C. Phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, hoàn cảnh sử dụng.
D. may cầu kì, hợp thời trang.

Câu 5. Bảo quản trang phục gồm những công việc:

- A. giặt là. B. giặt, cất giữ.
C. giặt, phơi. D. giặt, phơi/sấy, là, cất giữ.

Câu 6. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Giáo dục
B. Phong cách
C. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học, công nghệ
D. Màu sắc

Câu 7. Loại trang phục mà các bác sĩ thường mặc khi làm việc trong bệnh viện có màu gì?

- A. Màu trắng
B. Màu đỏ
C. Màu tím
D. Màu hồng

Câu 8. Đặc điểm của vải sợi nhân tạo là

- A. Độ hút ẩm cao, thoáng mát, dễ bị nhàu, phơi lâu khô.
B. Độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát, ít nhàu.
C. Không bị nhàu, ít thấm mồ hôi, không thoáng mát.
D. Không bị nhàu, ít thấm mồ hôi.

Câu 9. Ưu điểm đẹp, bền, ít nhàu, mặc thoáng mát thuộc loại vải nào?

- A. Vải sợi bông B. Vải sợi nhân tạo

C. Vải sợi tổng hợp

D. Vải sợi pha

Câu 10. Nhược điểm độ hút ẩm thấp, mặc không thoáng mát thuộc loại vải nào?

A. Vải sợi bông

B. Vải sợi nhân tạo

C. Vải sợi tổng hợp

D. Vải sợi pha

Câu 11. Nguyên liệu sản xuất vải sợi thiên nhiên là:

A. Sợi tơ tằm

B. Tre

C. Than đá

D. Dầu mỏ

Câu 12. Đâu không phải đặc điểm của vải sợi thiên nhiên?

A. Dễ bị nhàu

B. Độ hút ẩm thấp

C. Mặc thoáng mát

D. Phơi lâu khô

Câu 13. Vải sợi hóa học được chia làm mấy loại?

A. 1 loại

B. 2 loại

C. 3 loại

D. 4 loại

Câu 14. Đâu không phải là vải sợi hóa học?

A. Vải sợi nhân tạo

B. Vải sợi tổng hợp

C. Vải sợi thiên nhiên

D. Vải sợi tổng hợp và vải sợi nhân tạo

Câu 15. Trang phục mùa nóng thuộc loại trang phục nào?

A. Theo thời tiết

B. Theo công dụng

C. Theo lứa tuổi

D. Theo giới tính

Câu 16. Trang phục thể thao thuộc kiểu trang phục nào?

A. Theo thời tiết

B. Theo công dụng

C. Theo lứa tuổi

D. Theo giới tính

Câu 17. Trang phục trẻ em thuộc kiểu trang phục nào?

A. Theo thời tiết

B. Theo công dụng

C. Theo lứa tuổi

D. Theo giới tính

Câu 18. Trang phục nữ thuộc kiểu trang phục nào?

A. Theo thời tiết

B. Theo công dụng

C. Theo lứa tuổi

D. Theo giới tính

Câu 19. Trang phục có kí hiệu như sau cho biết điều gì?



A. Có thể giặt

B. Không được giặt

C. Chỉ giặt bằng tay

D. Có thể sấy

Câu 20. Trang phục có kí hiệu như sau cho biết điều gì?



A. Có thể giặt

B. Không được giặt

C. Chỉ giặt bằng tay

D. Có thể sấy

Câu 21. Trang phục có kí hiệu như sau cho biết điều gì?



A. Có thể giặt

B. Không được giặt

C. Chỉ giặt bằng tay

D. Có thể sấy

Câu 22. Lựa chọn trang phục căn cứ vào:

A. Vóc dáng cơ thể

B. Lứa tuổi

C. Môi trường và tính chất công việc

D. Vóc dáng cơ thể, Lứa tuổi, Môi trường và tính chất công việc

Câu 23. Sử dụng trang phục có kiểu dáng thoải mái khi:

A. Đi học

B. Đi chơi

C. Đi lao động

D. Đi lễ hội

Câu 24. Sử dụng trang phục có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động, có màu sắc hài hòa khi:

A. Đi học

B. Đi chơi

C. Đi lao động

D. Đi lễ hội

Câu 25. Sử dụng trang phục có chất liệu vải dễ thấm mồ hôi khi:

A. Đi học

B. Đi chơi

C. Đi lao động

D. Đi lễ hội

Câu 26. Sử dụng trang phục có kiểu dáng đẹp, trang trọng khi:

A. Đi học

B. Đi chơi

C. Đi lao động

D. Đi lễ hội

Câu 27. Theo em, màu vải nào có thể phối hợp với tất cả các màu khác?

A. Màu trắng

B. Màu đen

C. Màu trắng và màu đen

D. Đáp án khác

Câu 28. Khi giặt bằng tay, chúng ta nên ngâm quần áo trong thời gian bao lâu?

A. 5 phút

B. 15 đến 20 phút

C. 60 phút

D. 40 phút

Câu 29. Chức năng của trang phục là:

A. giúp con người chống nóng.

B. bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người.

C. giúp con người chống lạnh.

D. làm tăng vẻ đẹp của con người.

Câu 30. Quần áo mang phong cách thể thao thường kết hợp với:

A. giày cao gót.

B. giày búp bê.

C. giày thể thao.

D. giày cao gót, giày búp bê.

-----HẾT-----